

DOI:10.22144/ctujos.2025.085

NHẬN THỨC VÀ MỨC ĐỘ SẴN SÀNG CỦA SINH VIÊN Y KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ VỀ HOẠT ĐỘNG HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THEO LUẬT KHÁM, CHỮA BỆNH NĂM 2023

Lê Chí Nhân*, Đinh Văn Phương, Trần Thị Hồng Lê, Lương Thị Hoài Thanh và Nguyễn Thanh Trang

Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Việt Nam

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): lcnhan@ctump.edu.vn

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 28/10/2024

Sửa bài (Revised): 22/12/2024

Duyệt đăng (Accepted): 03/03/2025

Title: Awareness and readiness of Medical students of Can Tho University of Medicine and Pharmacy about activities practising medical examination and treatment under the Law on medical examination and treatment 2023

Author: Le Chi Nhan*, Dinh Van Phuong, Tran Thi Hong Le, Luong Thi Hoai Thanh and Nguyen Thanh Trang

Affiliation(s): Faculty of Basic Sciences, Can Tho University of Medicine and Pharmacy, Viet Nam

TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu nhận thức và mức độ sẵn sàng của sinh viên ngành Y khoa năm thứ năm và năm thứ sáu Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2023 – 2024 về hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám, chữa bệnh năm 2023 được trình bày trong bài viết. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên ngành Y khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ có sự nhận thức rất đa dạng và có mức độ sẵn sàng cao đối với hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong tương lai. Tuy nhiên, vẫn còn không ít sinh viên chưa nhận thức đầy đủ và chưa chủ động đầu tư cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nhiều vấn đề được đặt ra cho nhà trường, hoạt động giảng dạy của giảng viên và quan trọng hơn hết là sự nỗ lực, phấn đấu của bản thân sinh viên để thật sự trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực y tế, phụng sự cho sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho người dân.

Từ khóa: Hành nghề khám chữa bệnh, mức độ sẵn sàng của sinh viên, nhận thức của sinh viên về Luật, sinh viên Y khoa

ABSTRACT

The results of research on the awareness and readiness level of students majoring in Medicine in the fifth year and sixth year) of Can Tho University of Medicine and Pharmacy (CTU) academic year 2023 - 2024 on medical examination and treatment practice activities according to the Law on Medical Examination and Treatment 2023 were presented. Research results showed that medical students at the University of Traditional Medicine have a very diverse awareness and have a high level of readiness for medical examination and treatment practice activities in the future. However, there are still many students who are not fully aware and have not proactively invested in work after graduation. The above situation poses many problems for the University, the teaching activities of lecturers and most importantly, the efforts and striving of students themselves to truly become high-quality human resources in the field of health, serving the cause of care, protecting and improving people's health.

Keywords: Medical practice, student readiness, student awareness of Law, Medical students

1. GIỚI THIỆU

Việc tuân thủ pháp luật, nội quy, quy định của nhà trường là nhiệm vụ quan trọng của mỗi sinh viên (SV) và nâng cao ý thức pháp luật cho SV là nhiệm vụ quan trọng của cơ sở giáo dục. Đối với SV Y khoa, việc học tập kiến thức chuyên môn, tu dưỡng các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp (y đức) luôn gắn liền với việc tìm hiểu, nghiên cứu các quy định liên quan đến hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (Le et al., 2022). Vì việc nắm rõ các quy định của pháp luật đảm bảo SV – những người thầy thuốc trong tương lai sẽ thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ (Justyna et al., 2013), đồng thời không vi phạm đến các quyền lợi chính đáng của người bệnh, thực hiện đúng mối quan hệ giữa người cán bộ y tế và người bệnh (Ngo et al., 2021). Hơn thế nữa, việc nắm rõ các quy định về các tiêu chuẩn, trình độ, giấy phép hành nghề cũng như các hành vi bị nghiêm cấm sẽ giúp SV chủ động trong việc chuẩn bị sẵn sàng về năng lực chuyên môn, các thủ tục pháp lý đáp ứng yêu cầu của hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi tốt nghiệp (Bunmi et al., 2022; Tran et al., 2022).

Luật Khám, chữa bệnh năm 2023 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV ban hành ngày 09/01/2023 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 (Luật số 15/2023/QH15) nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về việc nâng cao chất lượng của dịch vụ y tế cho người dân theo hướng công bằng, chất lượng, hiệu quả, phát triển và hội nhập quốc tế. Luật Khám, chữa bệnh năm 2023 có những điểm mới liên quan trực tiếp đến hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh như: thời hạn của giấy phép hành nghề, việc cập nhật kiến thức y khoa hay những quy định về việc đăng ký cấp giấy phép hành nghề. Đây là những nội dung luật định quan trọng không chỉ đối với người đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh mà còn đối với SV cuối khóa. Việc nắm rõ các quy định trong Luật Khám, chữa bệnh hiện hành giúp SV chủ động chuẩn bị, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của công việc cũng như tăng cơ hội có được việc làm sớm sau khi tốt nghiệp.

Thực trạng nhận thức và mức độ sẵn sàng của SV năm thứ 5 (Y5), năm thứ 6 (Y6) Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (ĐHYDCT) về hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám, chữa bệnh năm 2023 được trình bày trong nghiên cứu từ đó các giải pháp được đề xuất nhằm gợi mở cho các bên liên quan trong việc nâng cao nhận thức pháp luật nói chung và Luật Khám, chữa bệnh nói riêng,

đồng thời, có những khuyến nghị góp phần hỗ trợ nâng cao năng lực, sự chủ động của SV Y khoa các năm cuối khóa để sẵn sàng cho công việc chuyên môn trong tương lai.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Với mục tiêu nghiên cứu là đánh giá thực trạng nhận thức và mức độ sẵn sàng của SV Y5, Y6 ĐHYDCT về hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám, chữa bệnh năm 2023, bài viết tập trung khảo sát một số vấn đề sau:

(1) Nhận thức của SV Y5, Y6 ĐHYDCT về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám, chữa bệnh năm 2023 như: điều kiện, yêu cầu để được phép hành nghề; quy định cập nhật kiến thức y khoa liên tục; các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; tính cần thiết của việc sinh viên Y khoa nghiên cứu Luật Khám, chữa bệnh. Mức độ nhận thức được khảo sát bằng 4 câu hỏi với thang đo Likert 5 mức độ: 1- Biết rất rõ; 2- Biết rõ; 3- Biết ít; 4- Chưa tìm hiểu; 5- Không cần thiết.

(2) Mức độ sẵn sàng của SV Y5, Y6 ĐHYDCT đối với hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi tốt nghiệp như: chuẩn bị cho các tiêu chuẩn tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (ngoại ngữ, tin học, rèn luyện sinh viên); xác định được định hướng chuyên môn theo đuổi trong tương lai; có định hướng cụ thể về cơ sở thực hành để được cấp chứng chỉ hành nghề; tìm hiểu cơ hội việc làm; xây dựng các mối quan hệ chuyên môn khi tham gia học tập lâm sàng tại các bệnh viện. Mức độ sẵn sàng được khảo sát bằng 5 câu hỏi với thang đo Likert 5 mức độ: 1- Đã chuẩn bị đầy đủ; 2- Còn thiếu ít; 3- Còn thiếu nhiều; 4- Chưa có gì; 5- Chưa cần thiết.

Phương pháp điều tra xã hội học bằng bảng hỏi trong 5 tháng (từ tháng 02/2024 đến tháng 6/2024) tại Trường ĐHYDCT được sử dụng trong nghiên cứu.

Đồng thời, các phương pháp khác cũng được sử dụng như: phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phân tích, thống kê, tổng hợp, so sánh, đối chiếu các thông tin cũng như tham khảo từ các tư liệu có liên quan nhằm làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu.

– Phương pháp điều tra xã hội học (điều tra bằng bảng hỏi):

+ Tiêu chuẩn chọn mẫu: Sinh viên chính quy chuyên ngành Y khoa khóa 44, 45 đang học tại Trường ĐHYDCT.

+ Tiêu chuẩn loại trừ: Sinh viên không đồng ý tham gia khảo sát; sinh viên học lại, học không đúng tiến độ (học vượt).

+ Cách thức chọn mẫu: Mẫu ngẫu nhiên được chọn phân tầng theo khóa (gồm 2 khóa 44 và 45). Các mẫu nghiên cứu trong mỗi khóa được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

+ Kích cỡ mẫu được thực hiện theo công thức sau (chọn mẫu Yamane):

$$n \geq N/(1+N.\alpha^2)$$

Trong đó: n là kích cỡ mẫu cần thực hiện,

N là tổng số sinh viên chính quy,

α là sai số cho phép.

Năm học 2023 - 2024, ĐHYDCT có 1977 SV Y khoa năm thứ 5 và năm thứ 6. Số lượng sinh viên khảo sát đạt yêu cầu phải đảm bảo mức độ tin cậy là 95%, sai số không quá 5% (0,05). Từ đó, số mẫu được là:

$$n \geq 1977/(1+ 1977 \times 0,052) = 333$$

Bảng 1. Thống kê SV tham gia khảo sát theo năm học

	Đặc điểm	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng
Khóa	Năm thứ năm (Y5)	138	36,2	333 (100%)
	Năm thứ sáu (Y6)	195	51,2	
Giới tính	Nam	137	41,1	333 (100%)
	Nữ	193	58,9	

3.2. Thực trạng nhận thức của SV Y khoa ĐHYDCT về hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám, chữa bệnh năm 2023

Hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được quy định cụ thể trong Luật Khám, chữa bệnh năm 2023, theo đó, các vấn đề quan trọng được luật định cụ thể như: điều kiện, yêu cầu để được cấp phép hành nghề (điều 19, điều 20); thời gian cập nhật kiến thức y khoa liên tục (điều 22); các hành vi bị nghiêm cấm trong khi hành nghề (điều 7) (National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, 2023). Vấn đề SV Y khoa nghiên cứu pháp luật về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh có vai trò rất quan trọng (Walrond et al., 2006). Đây là nền tảng quan trọng cho quá trình công tác chuyên môn trong tương lai. Căn cứ theo các điều khoản trong Luật, bộ câu hỏi khảo sát nhận thức của SV Y5, Y6 được xây dựng và nhận được kết quả như sau:

Kết quả khảo sát cho thấy, nhận thức của SV không có nhiều sự khác biệt (độ lệch chuẩn – Std. Deviation nhỏ hơn 1) và tập trung ở giá trị trung bình

Như vậy, có tối thiểu 333 mẫu cần được thực hiện.

Từ kết quả trên, số lượng mẫu của sinh viên được lựa chọn tương đương với 16,8% của tổng thể sinh viên.

+ Xử lý dữ liệu khảo sát: Sau khi khảo sát ý kiến của SV thông qua bảng hỏi, dữ liệu được thực hiện mã hóa, chỉnh lý thống kê đối với các cứ liệu cho báo cáo; kiểm tra giả thuyết nghiên cứu, trình bày báo cáo. Các dữ liệu định lượng thu được từ cuộc khảo sát xã hội học của nghiên cứu được xử lý bằng phần mềm xử lý dữ liệu định lượng SPSS, phiên bản 22.0.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

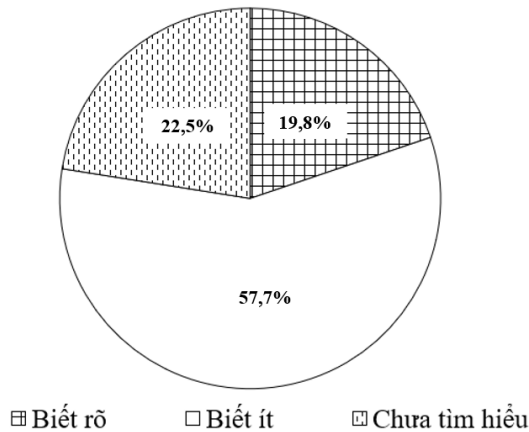
3.1. Tổng quan về mẫu khảo sát

Tổng số mẫu khảo sát là 333 đơn vị mẫu được khảo sát trong SV Y5, Y6 ĐHYDCT năm học 2023 - 2024. Trong đó, cơ cấu phân theo giới tính là 137 SV nam (chiếm 41,1%), 193 SV nữ (chiếm 58,9%) và 03 SV không muốn nêu cụ thể (chiếm 0,9%) với sự phân bố theo khóa (Bảng 1).

(Mean) từ 1,87 – đến 2,01, tương ứng với mức biết ít/hiếm khi (1,61 – 2,40) trong thang đo Likert 5 mức độ. Thực trạng trên cho thấy, đa số SV vẫn còn hiểu biết ít những quy định pháp luật về hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cũng như hiếm khi tìm hiểu, nghiên cứu mặc dù các quy định pháp luật luôn được xác định là nội dung rất quan trọng. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Zahra and Simin (2012) với 53% SV trả lời có hiểu biết ở mức trung bình về những quyền của bệnh nhân và nghiên cứu của Walrond et al. (2006) nhưng với tỷ lệ cao hơn khi có đến 93% SV trả lời có ít kiến thức về pháp luật liên quan đến hoạt động khám bệnh.

3.2.1. Mức độ hiểu biết của SV về điều kiện, yêu cầu để được cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Sự hiểu biết của SV Y5, Y6 về những điều kiện, yêu cầu để được cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được quy định trong Luật Khám, chữa bệnh năm 2023 được khảo sát và kết quả thu được như sau:



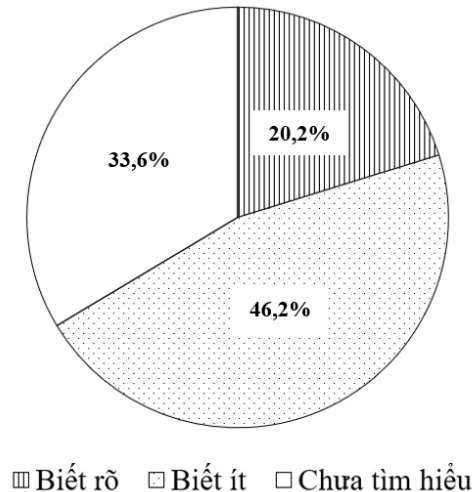
Hình 1. Hiểu biết của SV về điều kiện, yêu cầu để được cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Kết quả khảo sát cho thấy, nhận thức của đa số SV ở mức biết ít (57,7%), chỉ có 22,5% biết rõ về các quy định pháp luật liên quan đến điều kiện, yêu cầu để được cấp phép hành nghề. Đáng chú ý là có đến 19,8% SV chưa tìm hiểu mặc dù đã là SV các năm cuối khóa học.

3.2.2. Mức độ hiểu biết của SV về quy định cập nhật kiến thức y khoa liên tục

Trong Luật Khám, chữa bệnh 2023, mục tiêu nâng cao và chuẩn hóa năng lực của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được xác định bằng việc thi đánh giá năng lực để được cấp giấy phép hành nghề và quy định cập nhật kiến thức y khoa liên tục là điều kiện tiên quyết để được gia hạn giấy phép hành nghề (National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, 2023). Đây là nội dung rất quan trọng gắn liền với hoạt động nghề nghiệp mà SV cần cập nhật để chuẩn bị sẵn sàng cho công việc sau khi tốt nghiệp. Khi được hỏi về quy định liên quan đến việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong SV Y5, Y6, kết quả thu được trong khảo sát như sau:

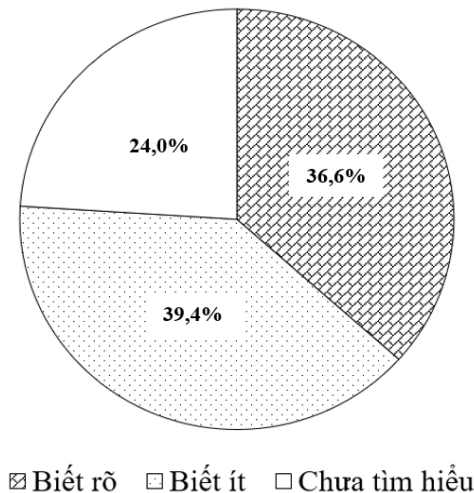
Kết quả thể hiện ở Hình 2 cho thấy, phần lớn SV biết ít về các quy định cập nhật kiến thức y khoa liên tục (chiếm 46,2%), có đến 33,6% SV chưa tìm hiểu các quy định này và chỉ có 20,2% SV trả lời mức biết rõ.



Hình 2. Mức độ hiểu biết của SV Y khoa về quy định cập nhật kiến thức y khoa liên tục

3.2.3. Sự hiểu biết của SV về các hành vi bị nghiêm cấm khi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ hiểu biết của SV chủ yếu ở mức biết ít (chiếm 39,4%) và biết rõ (chiếm 36,6%). Như vậy, đa số SV chưa có nhiều sự hiểu biết về các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được quy định trong Luật Khám, chữa bệnh năm 2023, thậm chí tỷ lệ SV chưa từng tìm hiểu về những nội dung này còn khá cao (24%). Tất cả những điều này ảnh hưởng tiêu cực đến việc SV hình thành nhận thức đúng đắn và khả năng thực hành chuyên môn đúng quy định.

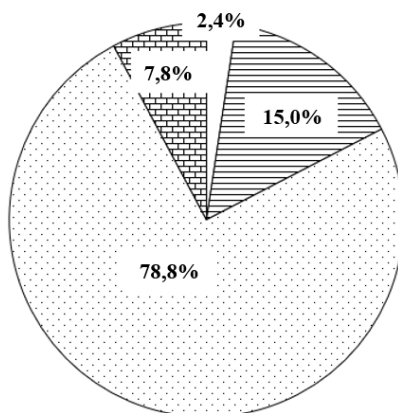


Hình 3. Sự hiểu biết của SV về các hành vi bị nghiêm cấm khi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

3.2.4. Tần suất nghiên cứu các quy định liên quan đến hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám, chữa bệnh năm 2023

Một trong những nội dung quan trọng góp phần nâng cao nhận thức của SV về pháp luật nói chung và Luật Khám, chữa bệnh nói riêng là dành thời gian nghiên cứu các quy định. Để tìm hiểu tần suất SV nghiên cứu các quy định của Luật, câu hỏi đã được đặt ra trong khảo sát và thu được kết quả như sau:

Khi được hỏi về tần suất nghiên cứu các quy định về hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong Luật Khám, chữa bệnh, có 74,8% SV hiếm khi nghiên cứu, có 15% chưa từng nghiên cứu, trong khi chỉ có 7,8% thường xuyên và 2,4% rất thường xuyên nghiên cứu các quy định. Kết quả này có thể được xem là một trong những nguyên nhân chính khi mức độ nhận thức của SV Y khoa về hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chỉ dừng ở mức trung bình (Bảng 2).



□ Rất thường xuyên □ Thường xuyên □ Hiếm khi □ Chưa từng

Hình 4. Tần suất SV nghiên cứu các quy định của Luật Khám, chữa bệnh năm 2023

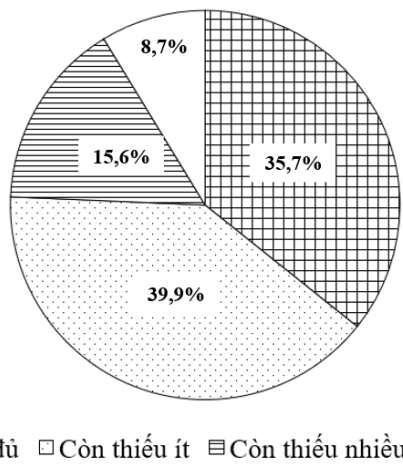
3.3. Mức độ sẵn sàng của SV Y khoa về hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám, chữa bệnh năm 2023

Luật Khám, chữa bệnh năm 2023 có nhiều điểm bổ sung mới về hoạt động hành nghề khám, chữa bệnh. Trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng các quy định, SV sẽ gia tăng được cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp bởi vì có sự chủ động đầu tư, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm theo những quy định pháp luật hiện hành. Để tìm hiểu về mức độ sẵn sàng của SV Y5, Y6 về hoạt động hành nghề khám, chữa bệnh với các nội dung như sự đầy đủ về các “tiêu chuẩn cứng” theo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, xác định rõ ràng định hướng chuyên môn, xác định

cơ sở thực hành để được cấp giấy phép hành nghề, mức độ chủ động trong xây dựng các mối quan hệ chuyên môn, chủ động tìm kiếm cơ hội việc làm và thu được kết quả như sau:

3.3.1. Mức độ đầy đủ các “tiêu chuẩn cứng” theo chương trình đào tạo (ngoại ngữ, tin học, rèn luyện sinh viên)

Đa số SV Y5, Y6 được khảo sát đã có sự chuẩn bị đầy đủ hoặc “còn thiếu ít” các tiêu chuẩn về ngoại ngữ, tin học, rèn luyện sinh viên (chiếm 75,6%), chỉ còn khoảng 15,6% “còn thiếu nhiều tiêu chuẩn”. Điều đáng lưu ý là có đến 8,7% SV trả lời “chưa có gì” vì SV sẽ không kịp tiến độ tốt nghiệp nếu không có kế hoạch bổ sung gấp các tiêu chuẩn này.

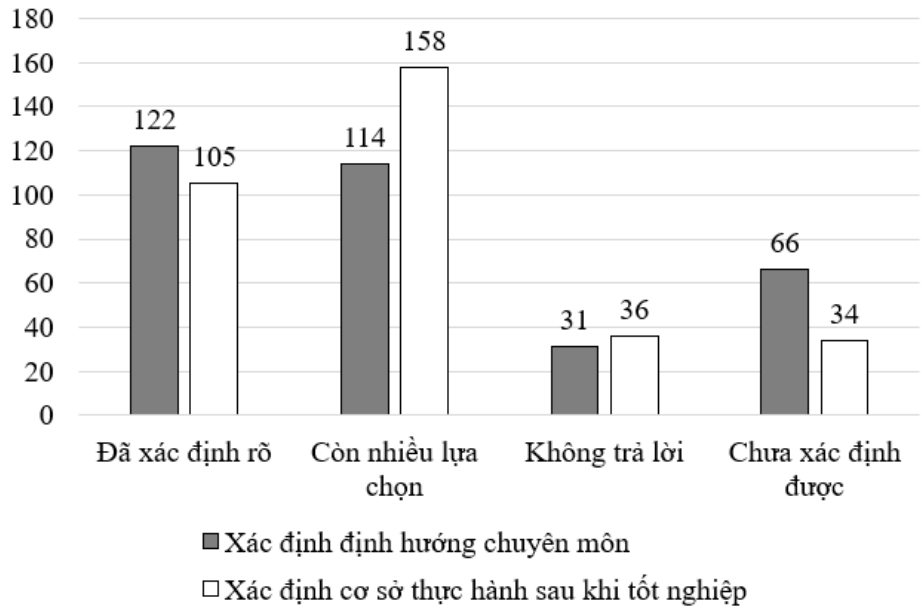


Hình 5. Sự chuẩn bị của SV Y khoa về các “tiêu chuẩn cứng” theo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.3.2. Sự chuẩn bị của SV về định hướng chuyên môn và cơ sở thực hành phù hợp sau khi tốt nghiệp

Việc xác định được định hướng chuyên môn và cơ sở thực hành chuyên môn phù hợp sau khi tốt nghiệp giúp SV Y khoa các năm cuối khóa có sự chủ động trong việc đầu tư kiến thức, kỹ năng chuyên môn, tìm kiếm cơ hội việc làm. Đây có thể xem là một trong những nhân tố quan trọng góp phần nâng cao cơ hội có việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp (Tran et al., 2022). Vấn đề được đặt ra và thu được kết quả như sau:

Có thể thấy, đa số SV Y5, Y6 đã xác định được định hướng chuyên môn theo đuổi trong tương lai cũng như đã tìm hiểu về các cơ sở thực hành lâm sàng để đáp ứng yêu cầu cấp giấy phép hành nghề. Tuy nhiên, tỷ lệ chưa xác định được định hướng chuyên môn cho bản thân vẫn còn rất cao, điều này đặt ra nhiệm vụ cho cơ sở giáo dục trong việc tăng cường các hoạt động, chương trình hướng dẫn, hỗ trợ SV trong việc xác định được chuyên khoa phù hợp với năng lực và điều kiện của SV.

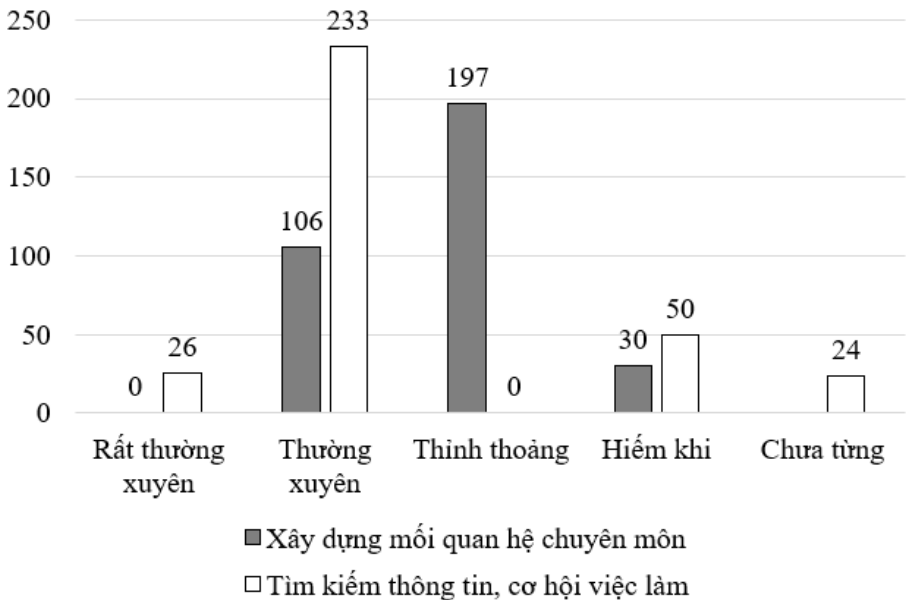


Hình 6. Mức độ sẵn sàng của SV Y khoa về định hướng chuyên môn và định hướng cơ sở thực hành chuyên môn sau khi tốt nghiệp

3.3.3. Sự chủ động của SV trong xây dựng các mối quan hệ chuyên môn và tìm kiếm thông tin, cơ hội việc làm

Vấn đề tìm hiểu về mức độ chủ động của SV Y5, Y6 về việc xây dựng các mối quan hệ chuyên môn khi thực tập lâm sàng tại các bệnh viện, cơ sở y tế và tần suất tìm kiếm cơ hội việc làm được đặt ra. Trong nghiên cứu, kết quả thu được như sau:

SV Y5, Y6 đã có sự chủ động cao trong việc xây dựng các mối quan hệ chuyên môn cũng như chủ động tìm kiếm thông tin, cơ hội việc làm. Đây là điểm mạnh cần được phát huy trong SV Y khoa cũng như tất cả các chuyên ngành khác, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, các kỹ năng mềm hỗ trợ công tác cũng như nâng cao được cơ hội việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp.



Hình 7. Sự chủ động của SV trong xây dựng các mối quan hệ chuyên môn và tìm kiếm thông tin, cơ hội việc làm

3.3.4. Một số yếu tố liên quan đến việc nghiên cứu các quy định pháp luật và chuẩn bị sẵn sàng cho công việc chuyên môn sau khi tốt nghiệp của SV Y khoa

quá trình chuẩn bị cho công việc chuyên môn sau khi tốt nghiệp, vấn đề này được khảo sát và thu được kết quả như sau (Bảng 2):

Để tìm hiểu những khó khăn của SV Y khoa trong việc tìm hiểu các quy định pháp luật cũng như

Bảng 2. Khó khăn của SV Y khoa trong việc nghiên cứu các quy định pháp luật về hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Khó khăn của SV Y khoa trong việc nghiên cứu các quy định pháp luật	Tần suất	Tỷ lệ (%)
Chưa có nhiều thời gian nghiên cứu, tìm hiểu Luật Khám, chữa bệnh năm 2023	227	68,3
Hoạt động giảng dạy chưa có nhiều cập nhật Luật mới trong những nội dung liên quan	187	56,1
Các quy định, nội dung ở các cơ sở thực hành chưa cập nhật các quy định mới nhất	106	31,7
Nhà trường, Đoàn Thanh niên chưa có nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến cho sinh viên	170	51,2

Đa số SV trả lời không có đủ thời gian cho việc nghiên cứu, tìm hiểu Luật Khám, chữa bệnh năm 2023 (227/333 SV), điều này có thể lý giải do SV Y khoa phải tiếp nhận khối lượng kiến thức lớn cũng

như phải tham gia các ca trực lâm sàng tại các bệnh viện. Bên cạnh đó, vấn đề các quy định trong luật mới chưa được cập nhật trong các bài giảng cũng là một trong những khó khăn được SV trả lời khảo sát.

Bảng 3. Khó khăn của SV Y khoa trong việc chuẩn bị sẵn sàng cho công việc trong tương lai

Khó khăn của SV Y khoa trong việc nghiên cứu các quy định pháp luật	Tần suất	Tỷ lệ (%)
Trường chưa có nhiều hội thảo, hội nghị nâng cao, cập nhật kiến thức mới, kiến thức chuyên sâu cho sinh viên	106	31,7
Trường chưa có nhiều hỗ trợ cho sinh viên hoàn thành các chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo	122	36,6
Chưa có nhiều cơ hội thực tập, trải nghiệm thực tế các kiến thức học được trên giảng đường	203	61
Các tổ chức Đoàn – Hội chưa có nhiều hoạt động hỗ trợ nâng cao các kỹ năng mềm hỗ trợ (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tổ chức – quản lý, kỹ năng phát biểu trước đám đông, ...)	114	34,1

Những nội dung SV quan tâm nhất và cần được tiếp tục hỗ trợ để có thể nâng cao mức độ sẵn sàng cho công việc chuyên môn sau khi tốt nghiệp là cơ hội được thực tập, trải nghiệm thực tế những kiến thức học được trên giảng đường (203/333 SV). Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Bunmi et al. (2022) khi cho rằng kinh nghiệm thực tập phong phú giúp cho SV tham gia môi trường làm việc sau khi ra trường một cách suôn sẻ. Ngoài ra, các hoạt động hỗ trợ từ nhà trường để SV hoàn thành các chuẩn đầu ra cũng như các hoạt động của Đoàn – Hội hỗ trợ các kỹ năng mềm cần thiết cũng được SV quan tâm.

4. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát 333 SV Y khoa hai năm cuối khóa (Y5, Y6) tại ĐHYDCT trong năm học 2023 – 2024 cho thấy rằng, tuy có sự chủ động khá cao trong việc chuẩn bị cho công việc chuyên môn nhưng nhận thức của SV về các quy định pháp luật hiện hành (Luật Khám, chữa bệnh năm 2023) liên quan đến công tác khám bệnh, chữa bệnh vẫn còn thấp, đây là cản lực lớn đối với sự phát triển toàn diện của SV cũng như ảnh hưởng đến cơ hội việc làm của trong tương lai. Thực trạng trên đặt ra nhiều vấn đề cho nhà trường, hoạt động giảng dạy của giảng viên cần có nhiều sự đổi mới đột phá, hỗ trợ, định hướng cho SV và quan trọng hơn hết là sự nỗ

lực, phần đầu của bản thân SV để thật sự trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực y tế, phụng sự cho sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người dân. Trong công trình nghiên cứu này, năm giải pháp chủ yếu được đề xuất nhằm nâng cao nhận thức và mức độ sẵn sàng của SV Y khoa ĐHYDCT đối với hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám, chữa bệnh năm 2023.

Khảo sát này chỉ được tiến hành đối với sinh viên ngành Y khoa, chưa khảo sát các chuyên ngành khác đang được đào tạo tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Đồng thời, nghiên cứu chỉ mới dừng lại ở việc đánh giá mức độ nhận thức và mức độ sẵn sàng, chưa nghiên cứu sâu để tìm ra giải pháp cũng như triển khai áp dụng và đánh giá hiệu quả các giải pháp. Theo đó, cần có thêm những nghiên cứu khác được thực hiện trên phạm vi nghiên cứu rộng hơn với tất cả chuyên ngành đào tạo cũng như các công trình nghiên cứu đề xuất và đánh giá tác động của những giải pháp cụ thể trong việc nâng cao nhận thức và mức độ sẵn sàng thực hành nghề nghiệp của SV.

LỜI CẢM ƠN

Xin chân thành cảm ơn ý kiến chia sẻ từ các SV Y khoa (khóa 44, 45) để chủ đề nghiên cứu này được tiến hành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO (REFERENCES)

- National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam. (2023). *Law on medical examination and treatment*. Number: 15/2023/QH15 (in Vietnamese).
- Le, N. C., Vo, B. T., Bui, T. H. (2022). Awareness of medical ethics of medical students in Can Tho City. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(4), 682-693. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.19.4.3340\(2022\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.19.4.3340(2022)).
- Le, N. C., Dinh, P. V., Tran, L. T. H., Luong, T. T. H., Nguyen, T. T. (2023). Surveying the situation and proposing solutions to raise awareness of medical ethics among Medical students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy. *Can Tho journal of Medicine and Pharmacy*, 57, 87-94 (in Vietnamese). <https://doi.org/10.58490/ctump.2023i57.599>.
- Ngo, T. T., Nguyen, M. T., Bui, A. D. T. L., Nguyen, P. T. K., & Dao, N. T. (2021). Final-Year Medical Students' Knowledge About The Rights And Duties Of Medical Practitioners And Patients At a Vietnamese University. *Nat. Volatiles & Essent. Oils*, 8(6), 183-192.
- Tran, P. N., Phan, C. T., Pham, P. T. T. V., & Nguyen, V. H. (2022). Determining the needs and capacity of General Practitioner students at Van Lang University in the new situation. *Vietnam Journal of Education*, 22(1), 59-64 (in Vietnamese).
- Bunmi, S. M. A., Karina, J., Faith, A., Mary, D. A., Aaron, D., Gallian, K., Louise, Y., & Clara, J. (2022). Readiness to enter the workforce: perceptions of health professions students at a regional Australian university. *BMC Medical Education*, 22. <https://doi.org/10.1186/s12909-022-03120-4>.
- Justyna, Z., Radoslaw, Z., & Piotr, K. (2013). Knowledge of Medical law amongst doctors of Internal diseases. *International Journal of Occupational Medicine and Environmental Health*, 26(2), 242-256. <https://doi.org/10.2478/s13382-013-0083-5>.
- Walrond, E. R., Jonnalagadda, R., Hariharan, S., & Moseley, H. S. L. (2006). Knowledge, Attitudes and Practice of Medical Students at the Cave Hill Campus in Relation to Ethics and Law in Healthcare. *West Indian Med J.*, 55(1), 42-7. doi: 10.1590/s0043-31442006000100010
- Zahra, G., & Simin, H. (2012). Knowledge of students about Patient Rights and its relationship with some factors in Iran. *Procedia – Social and Behavioral Sciences*, 31, 345 – 348. <http://dx.doi.org/10.1016/j.sbspro.2011.12.065>